

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 167/2026/DS-PT

Ngày: 18 - 3 - 2026.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự
về nghĩa vụ trả tiền công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết

Bà Đặng Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 477/2025/DS-PT ngày 13 tháng 11 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về nghĩa vụ trả tiền công”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 516/2025/QĐ-PT, ngày 23/12/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn X, địa chỉ: Số B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là B T, phường T, tỉnh Đắk Lắk)

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Trần Minh H, sinh năm 1963, số CCCD: 052063019810, chức vụ: Giám đốc, Có mặt.

2. Bị đơn: Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện L, địa chỉ: D N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (nay là 04 N, xã L, tỉnh Đắk Lắk).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn: Ban Q, địa chỉ: I T, TDP B, xã E, Tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc D, sinh năm 1986, số 066086000479, chức vụ: Chuyên viên, Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: D N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện L: Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: D N, xã L, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T1, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết Q, sinh năm 1974, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Giám đốc Trung tâm Hành chính C, tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: Thôn B, xã L, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền số 337/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025), Có mặt.

4. Người kháng nghị, kháng cáo: Bị đơn Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện L – N là Ban Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn X là ông Trần Minh H trình bày:**

Công ty TNHH X (gọi tắt là Công ty X) được Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên M Doanh nghiệp: 6000842818 ngày 27/3/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/3/2023 do ông Trần Minh H làm chủ sở hữu.

Thực hiện Quyết định số 1371 ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Kiên cố hóa trường L1 và tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện L.

Ngày 14/3/2018, Ban Q (gọi tắt là Ban quản lý dự án) được UBND huyện L giao nhiệm vụ đã tiến hành ký hợp đồng số 01/2018/HĐLĐ với Công ty X về việc thi công xây dựng công trình: K và tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Hạng mục 04 phòng trường M1 với giá trị hợp đồng là 2.789.892.000 đồng (hai tỷ bảy trăm tám mươi chín triệu tám trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Ngày 10/10/2022, Ban Quản lý dự án huyện L đã tiến hành ký hợp đồng số 24/2022/HĐLĐ với Công ty X về việc thi công xây dựng công trình. Sửa chữa 4 phòng học và nhà vệ sinh điểm chính trường tiểu học Lê Văn T2, xã K, huyện L giá trị hợp đồng 763.792.000 đồng (bảy trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng). Tổng cộng giá trị 02 hợp đồng là 3.553.684.000 đồng.

Sau khi hợp đồng được ký kết, phía Công ty X tổ chức thi công hoàn tất các hạng mục công trình và đã được phía chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu từng hạng mục công trình cũng như tính toán lại khối lượng và giá trị đã thực hiện.

Tại Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 01/4/2025 đã xác định:

1/ Đối với hợp đồng số 01/2018/HĐLĐ, các bên đã xác định:

+ Giá trị hợp đồng là 2.789.892.000 đồng.

+ Giá trị nghiệm thu quyết toán là 2.734.235.000 đồng.

Đã thanh toán 3 đợt là 2.574.000.000 đồng. Còn nợ lại 160.235.000 đồng.

2/ Đối với hợp đồng số 24/2022/HĐLĐ, các bên đã xác định:

- Giá trị hợp đồng là 763.000.000 đồng.

- Giá trị nghiệm thu quyết toán là 763.792.000 đồng.

Đã thanh toán 3 đợt là 284.045.000 đồng. Còn nợ lại 79.747.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị 02 hợp đồng trị giá là 3.553.684.000 đồng, giá trị thực hiện được nghiệm thu là 3.498.027.000 đồng. Phía Ban quản lý dự án đã thanh toán cho Công ty X là 3.258.045.000 đồng. Ban quản lý dự án còn nợ lại của Công ty X số tiền 239.982.000 đồng.

Sau khi nghiệm thu đưa vào sử dụng, các bên tiến hành đối chiếu xác định công nợ. Thế nhưng từ đó đến nay Công ty X rất nhiều lần đơn đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L thanh toán số tiền còn lại nhưng không có kết quả.

Vì vậy, nay Công ty TNHH X khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Ban Q phải trả cho Công ty X số tiền còn nợ là 239.982.000 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm tám hai ngàn đồng)

*** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn trình bày:**

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L – N là Ban Q có xác nhận đối chiếu công nợ với nhà thầu là Công ty TNHH X số tiền đầu tư xây dựng còn nợ của hai công trình là 239.982.000 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm tám hai ngàn đồng), gồm:

Công trình: Sửa chữa 04 phòng học và nhà vệ sinh điểm chính trường Tiểu học Lê Văn T2, xã K huyện L, tỉnh Đắk Lắk, số tiền còn nợ là 79.747.000 đồng. Ban quản lý sẽ thanh toán nợ trong thời gian sớm nhất.

Công trình: Kiên cố hóa trường học Mầm non và tiểu học giai đoạn 2017- 2020 trên địa bàn huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Hạng mục 04 phòng trường M1, số tiền còn nợ là 160.235.000 đồng. Ban quản lý sẽ thanh toán nợ trong thời gian sớm nhất.

Tổng số tiền còn nợ là 239.982.000 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm tám hai ngàn đồng) Ban quản lý dự án sẽ thanh toán cho Công ty X khi được cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí.

*** Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk cũ) trình bày nội dung:**

Ủy ban nhân dân huyện L (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) về tranh chấp hợp đồng dân sự giữa Nguyên đơn Công ty TNHH X và Bị đơn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L, như sau:

1. Đối với công trình: Sửa chữa 04 phòng học và nhà vệ sinh điểm chính trường Tiểu học Lê Văn T2, xã K.

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L

Địa điểm xây dựng: Xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Đơn vị xây dựng: Công ty TNHH X.

Thời gian khởi công: Ngày 17/10/2022. Thời gian hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng: Ngày 13/01/2023.

Trước ngày 27/5/2025 Ủy ban nhân dân huyện không nhận được báo cáo hoặc văn bản đề nghị bố trí vốn của chủ đầu tư. Ngày 27/5/2025 phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được Tờ trình số 69/TTr-QLDA ngày 23/5/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L về việc đề nghị bố trí vốn thanh toán nợ một số dự án, trong đó công trình: Sửa chữa 04 phòng học và nhà vệ sinh điểm chính trường tiểu học Lê Văn T2, xã K, số vốn đề nghị thanh toán: 79.747.000 đồng.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đã có Tờ trình số 385/TTr-TCKH ngày 29/5/2025 tham mưu UBND huyện ban hành Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 03/6/2025 xin chủ trương của Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Ngày 09/6/2025, phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được Thông báo số 126/TB-HĐND ngày 09/6/2025 về việc cho ý kiến đối với nội dung đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 03/6/2025 của UBND huyện: Ngày 10/6/2025 phòng T3 nhận được Thông báo số 1728/TB/HU ngày 09/6/2025 của Huyện ủy về kết luận của Thường trực Huyện ủy về các nội dung theo Báo cáo số 498-BC/VPFU ngày 09/6/2025 của Văn phòng Huyện ủy.

Sau khi nhận được 02 thông báo nêu trên, phòng T3 đã tham mưu UBND huyện bổ sung dự toán cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tại Tờ trình số 442/TTr-TCKH ngày 10/6/2025 bổ sung dự toán năm 2025 để thanh toán cho công trình: Sửa chữa 04 phòng học và nhà vệ sinh điểm chính trường tiểu học Lê Văn T2, xã K, với số tiền: 79.747.000 đồng.

Ngày 12/6/2025, Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành Quyết định số 2709/QĐ-UBND về việc bổ sung dự toán năm 2025 cho trường Mầm non L2, trường THCS N để thực hiện một số nhiệm vụ trong năm 2025, bổ sung dự toán năm 2025 cho Ban Q để thanh toán nợ chi phí xây lắp của công trình, đã bố trí thanh toán nợ công trình: Sửa chữa 04 phòng học và nhà vệ sinh điểm chính trường Tiểu học Lê Văn T2, xã K, với số tiền: 79.747.000 đồng.

2. Đối với dự án: Kiên cố hóa trường L1 và Tiểu học giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn huyện Lắk

Dự án: Kiên cố hóa trường L1 và Tiểu học giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn huyện L được Hội đồng nhân dân tỉnh Đ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Công văn số 147/HĐND-VP ngày 30/3/2017, tổng mức đầu tư dự án: 22.400.000.000 đồng, trong đó chi phí dự phòng: 2.240.000.000 đồng (nguồn trái phiếu chính phủ: 20.160.000.000 đồng; ngân sách huyện 2.240.000.000 đồng).

Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 08/6/2017, tổng mức đầu tư dự án: 22.400.000.000 đồng, trong

đó chi phí dự phòng: 1.631.926.000 đồng (nguồn trái phiếu chính phủ: 20.160.000.000 đồng; ngân sách huyện 2.240.000.000 đồng).

Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 12/01/2018, tổng mức đầu tư dự án: 22.400.000.000 đồng, trong đó chi phí dự phòng: 985.117.000 đồng.

Đối với hạng mục trường M1, xã B và nhà lớp học 4 phòng xây cấp III, chiều cao 1 tầng, diện tích xây dựng 486m² do Công ty TNHH X thi công, ngày 18/10/2018 nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng. Đến nay dự án kiên cố hóa trường L1 giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn huyện L vẫn chưa quyết toán dự án hoàn thành, UBND huyện đã có Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 09/4/2025 gửi Sở Tài chính tỉnh Đ.

Về vốn trái phiếu chính phủ đã được UBND tỉnh bố trí: 20.160.000.000 đồng (kế hoạch vốn 2017: 10.080.000.000 đồng; kế hoạch vốn năm 2018: 10.080.000.000 đồng).

Riêng phần vốn đối ứng ngân sách huyện 2.240.000.000 đồng, trong giai đoạn 2015 - 2020 huyện không xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và không bố trí vốn đối ứng ngân sách huyện vào kế hoạch đầu tư công hàng năm 2017, 2018 và 2019.

Trước ngày 13/6/2025, Ủy ban nhân dân huyện không nhận được báo cáo hoặc văn bản đề nghị bố trí vốn của chủ đầu tư. Ngày 13/6/2025, phòng Tài chính - Kế hoạch mới nhận được Báo cáo số 23/BC-QLDA ngày 12/6/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L về tình hình công nợ của dự án, với số tiền 366.872.000 đồng.

Việc bố trí vốn đối ứng cho dự án trên để đảm bảo theo Luật Đầu tư công theo quy định phải được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn thông qua kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ vào thời gian triển khai thực hiện tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, kết thúc hoạt động của cấp huyện từ 30/6/2025. Thời gian để thực hiện quy trình xin ý kiến, thẩm định trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện bổ sung vốn đối ứng của dự án vào kế hoạch đầu tư công hạn và kế hoạch năm 2025 hiện nay là không đảm bảo thời gian quy định.

*** Quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã L trình bày nội dung:**

Từ ngày 01/7/2025 đến nay thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, Ủy ban nhân dân xã L Lắc không nhận bàn giao tài liệu liên quan đến vụ án này nên hiện nay không có liên quan, đề nghị Tòa án không triệu tập Ủy ban nhân dân xã L Lắc nữa. Ủy ban nhân dân xã L từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2025/DSST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 203, 220, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 274, 275, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn X.

- Buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện L là Ban Q phải có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X số tiền 239.982.000 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Lắc nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có căn cứ, tuy nhiên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân huyện L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chưa đúng, bởi lẽ Ủy ban nhân dân huyện L là chủ đầu tư nên phải xác định bị đơn là Ban Q- Nay là ban Q và ủy ban nhân dân huyện L – Người thừa kế quyền và nghĩa vụ là Ủy ban nhân dân xã L, L để buộc có trách nhiệm liên đới thanh toán các khoản nợ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, việc hủy bản án cũng không làm thay đổi bản chất vụ án nên việc có hủy bản án sơ thẩm hay không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L là trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị đơn Ban Q, thì thấy:

[2.1]. Theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2018/HĐLD ngày 14 tháng 3 năm 2018 chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân huyện L, đại diện ký kết hợp đồng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L (N là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng E) và nhà thầu là Liên danh Công ty TNHH X1, Công ty TNHH MTV T4, Công ty TNHH X, Công ty TNHH T5, Công ty TNHH X2, Công ty TNHH M2, và Công ty TNHH Q1 về việc kiên cố hóa trường học Mầm non và tiểu học giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn huyện L, tỉnh Đắk Lắk, hạng mục nhà lớp học 04 phòng Trường M1 giá trị 2.789.892.000 đồng, trong đó giá trị nghiệm thu, quyết toán là 2.734.235.000 đồng, đã thanh toán là 2.574.000.000 đồng, số tiền còn nợ chưa thanh toán là **160.235.000** đồng.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L (N là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng E) là bị đơn và Ủy ban nhân dân huyện L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác mà cần xác định Ủy ban nhân dân huyện L là bị đơn mới đúng. Tuy nhiên, việc hủy bản án sơ thẩm để xác định lại tư cách người tham gia tố tụng cũng không làm thay đổi bản chất vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Qua xem xét hợp đồng thì thấy, đối với số tiền còn nợ của hợp đồng này, tại Bản tự khai số 238/BTK-UBND ngày 16/6/2025 xác định dự án kiên cố hóa trường L1 và tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện L vẫn chưa quyết toán dự án hoàn thành, Ủy ban nhân dân huyện L đã có Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 09/4/2025 gửi Sở Tài chính tỉnh Đ. Trước ngày 13/6/2025, Ủy ban nhân dân huyện V chưa nhận được báo cáo hoặc văn bản đề nghị bố trí vốn của chủ đầu tư (tức là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L). Ngày 13/6/2025 Phòng Tài chính – kế hoạch mới nhận được Báo cáo số 23/BC-QLDA ngày 12/6/2025 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L về tình hình công nợ của dự án.

Như vậy, lỗi dẫn đến việc chưa bố trí được ngân sách để thanh toán số nợ của dự án này do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L thực hiện việc dự toán dự án hoàn thành mà thời điểm thực hiện báo cáo số 23/BC-QLDA ngày 12/6/2025 thì chuẩn bị đến thời điểm kết thúc hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện là ngày 30/6/2025, Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15, ngày 19 tháng 02 năm 2025 thì Ủy ban nhân dân xã L là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân huyện L. Mặt khác, để thực hiện quy trình xin cấp mới dự toán ngân sách để thanh toán khoản nợ còn lại thì Ban Q và Ủy ban nhân dân xã L đều có trách nhiệm cùng thực hiện bản thân Ban Q không thể tự mình thực hiện. Nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L bị đơn và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện L – Người thừa kế quyền và nghĩa vụ là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đắk Lắk cũng không ảnh hưởng đến bản chất của vụ việc nên không cần hủy Bản án sơ thẩm vẫn bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

Do đó, cần buộc Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đắk Lắk liên đới trách nhiệm với Bản quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L - N là Ban Q thực hiện quy trình xin ý kiến, thẩm định trình cấp có thẩm quyền bổ sung vốn đối ứng của dự án vào kế hoạch đầu tư công hạn để thanh toán nợ cho nguyên đơn số tiền còn nợ lại theo biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 01/4/2025.

[2.2]. Đối với Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 24/2022/HĐ-XD ngày 10 tháng 10 năm 2022 thể hiện chủ đầu tư là Bản quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L (N là Bản quản lý dự án đầu tư xây dựng L) và nhà thầu là Công ty TNHH X về sửa chữa 04 phòng học và nhà vệ sinh điểm chính Trường tiểu học Lê Văn T2 xã K với giá trị là 763.792.000 đồng. Trong đó đã thanh toán 684.045.000 đồng, còn nợ lại 79.747.000 đồng. Thì thấy, Ngày 12/6/2025, Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành Quyết định số 2709/QĐ-UBND về việc bổ sung dự toán năm 2025 để thực hiện một số nhiệm vụ trong năm 2025, bổ sung dự toán năm 2025 cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L để thanh toán nợ chi phí lắp đặt của công trình, đã bố trí thanh toán nợ công trình: Sửa chữa 04 phòng học và nhà vệ sinh điểm chính Trường tiểu học Lê Văn T2, xã K với số tiền 79.747.000 đồng nên Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L có nghĩa vụ thanh toán số nợ này cho nguyên đơn là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, Ban Q xác định đã thanh toán số tiền số tiền 79.747.000 đồng này cho Công ty TNHH X và phía Công ty đại diện là ông Trần Minh H cũng xác định đã nhận được nên đề nghị Tòa án ghi nhận việc tự nguyện trả này là có căn cứ cần chấp nhận.

Như vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L – N là Ban Q, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X, cụ thể:

- Buộc ủy ban nhân dân huyện L – Người thừa kế quyền và nghĩa vụ là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đắk Lắk liên đới với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L – N là Ban Q thanh toán số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2018/HĐLD ngày 14 tháng 3 năm 2018 là **160.235.000 đồng** cho Công ty TNHH X.

- Ghi nhận việc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L – N là Ban Q đã thanh toán số tiền 79.747.000 đồng cho Công ty TNHH X.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân huyện L – Người thừa kế quyền và nghĩa vụ là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đắk Lắk liên đới với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L – N

là Ban Q phải chịu 160.235.000 đồng $\times 5\% = 8.011.750$ đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tức là mỗi bên phải chịu 4.005.875 đồng.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L – N là Ban Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L – N là Ban Q. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DSST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk.
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 203, 220, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 274, 275, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.
- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15, ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn X:

1.1. Buộc ủy ban nhân dân huyện L – Người thừa kế quyền và nghĩa vụ là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đắk Lắk liên đới với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L – N là Ban Q thanh toán số tiền là 160.235.000 đồng cho Công ty TNHH X.

1.2. Ghi nhận việc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L – N là Ban Q đã thanh toán số tiền 79.747.000 đồng cho Công ty TNHH X.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân huyện L – Người thừa kế quyền và nghĩa vụ là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đắk Lắk liên đới với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L – N là Ban Q phải chịu 160.235.000 đồng $\times 5\% = 8.011.750$ đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tức là mỗi bên phải chịu **4.005.875 đồng**.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L – N là Ban Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại số tiền 300.000 đồng mà Ban Q đã nộp theo biên lai thu số 0002039 ngày 10 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng (Viện phúc thẩm 2);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk,
- TAND Khu vực 6 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung